

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 11- 02- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn
- Ông Kiên Ngọc Trương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Bá Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/HSST, ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn P, sinh ngày 06/4/1981; nơi cư trú: số B khóm E, phường N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ Lâm Thị T, sinh năm 1990 và 01 người con. Tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 29/11/2024 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản); bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Thảo N**, sinh năm 2006 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai

Nơi ở hiện tại: Ký túc xá Trường Đại học T2, số A N, phường H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/7/2025, chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 15/12/2006, nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: A N, phường H, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu đen xám, biển số 54L6-4323 đến chợ T3, gần cầu L thuộc Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là khóm E, phường T) để mua trái cây. Khi dừng xe trước quầy bán trái cây của bà Hồng Thị Hoa T1, chị Nguyễn Thị Thảo N có để 01 cái điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng gắn ốp lưng màu đỏ vào hộc phía trước bên phải, phía dưới tay ga của xe và quay lưng vào để mua trái cây. Lúc này, bị cáo Huỳnh Tuấn P đi xe đạp từ nhà đến khu vực chợ T3 (chợ B) thuộc Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Khóm E, phường T) để mua trái cây, đậu xe đạp cách xe mô tô của chị N khoảng 5 mét, bị cáo thấy điện thoại của chị N để trong hộc xe bên phải, phía dưới tay ga của xe nên bị cáo P nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động trên, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Thảo N đi vào mua trái cây, đứng cách xe mô tô khoảng 02 mét, quay lưng về phía xe, không để ý chiếc điện thoại thì bị cáo Huỳnh Tuấn P đi bộ lại gần xe mô tô 54L6-4323, dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần jean bên phải của mình rồi quay lại lấy xe đạp và đi về nhà. Khi chị N mua đồ xong đi ra xe thì phát hiện điện thoại bị mất nên đến Công an trình báo vụ việc.

Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Huỳnh Tuấn P thấy hành vi lấy trộm điện thoại di động là vi phạm pháp luật nên mang điện thoại di động đến Công an phường T, tự nguyện trình bày vụ việc và giao nộp điện thoại di động đã lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 270/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMEI 356428220655248 và số IMEI2 356428220593183, đã qua sử dụng; mua cũ vào tháng 5 năm 2024; thời điểm định giá 17/7/2025 có giá trị 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- 01 (một) ốp lưng màu đỏ; mua mới vào tháng 5 năm 2024 với giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); Không định giá.

- 01 (một) sim số 0365.910.931 đăng ký sử dụng vào năm 2023, không phát sinh chi phí đăng ký: Không định giá.

Tổng giá trị sau khi định giá tài sản là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, phạm tội tự thú quy định tại điểm i, s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự

Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật: xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng gắn ốp lưng màu đỏ, gắn sim số 0365.910.831; số IMEI 356428220655248; số IMEI 356428220593183, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo N là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng gắn ốp lưng màu đỏ, gắn sim số 0365.910.831; số IMEI 356428220655248; số IMEI 356428220593183, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Thảo N là người sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản chị N không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSKV10 ngày 12/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố Huỳnh Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Tuấn P đã khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ 40 ngày 17/7/2025, tại khu vực chợ T3, thuộc khóm E, phường T, tỉnh Vĩnh Long, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo Huỳnh Tuấn P đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, gắn ốp lưng màu đỏ trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thảo N đem về nhà cất giấu, đến 14 giờ cùng ngày bị cáo đến Công an phường T tự thú và giao nộp lại tài sản trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và

tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Tuấn P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự đến Công an tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn P 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ